

Bản án số: 61/2019/LĐ-PT

Ngày: 21/01/2019

V/v Tranh chấp về bồi thường  
thiệt hại do tai nạn lao động

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Hiền

*Các Thẩm phán:* Bà Phan Thị Liên;  
Ông Nguyễn Ngọc Tài.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Nguyễn Phương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07/01/2019, ngày 15/01/2019, ngày 21/01/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 68/2018/TLPT-LĐ ngày 30 tháng 11 năm 2018 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động*”

Do bản án lao động sơ thẩm số 18/2018/LĐ-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6242/2018/QĐPT-LĐ ngày 20/12/2018, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 118/2019/QĐ-PT ngày 07/01/2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 180/2019/QĐPT-LĐ ngày 14/01/2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Hoàng Quỳnh T – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 355/19 đường K, tổ 5, khu phố 9, phường P, Thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần T – sinh năm 1979. (có mặt)

Theo Hợp đồng ủy quyền số 9208 ngày 10/7/2017 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Gái.

**- Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Dịch vụ - Vận tải H.

Địa chỉ: Số 96/18 đường O, phường U, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Y, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh B – sinh năm 1977. (có mặt)

Theo Giấy ủy quyền ngày 26/10/2018 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Dịch vụ - Vận tải H.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vũ Đức I – sinh năm 1955. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phú Sơn, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

2. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1963. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 355/19 đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 5, khu phố 9, phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Trẻ Vũ Hoàng Hà M – sinh năm 2016.

Người đại diện hợp pháp của trẻ My: Bà Hoàng Quỳnh Trang. (có đơn xin vắng mặt).

4. Bảo hiểm xã hội Quận S

Địa chỉ: Số 442 Lê Văn Liệt, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nam R – sinh năm 1977. (có đơn xin vắng mặt).

Theo Giấy ủy quyền số 55/GUQ-BHXH ngày 22/3/2018.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Dịch vụ - Vận tải H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Nguyên đơn bà Hoàng Quỳnh T do người đại diện theo ủy quyền ông Trần T trình bày:**

Ông Vũ Văn C là chồng của bà Hoàng Quỳnh T vào làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận Tải H (*sau đây gọi tắt là Công ty H*) từ tháng 02/2014 với công việc chính là phụ xe. Sau 04 tháng làm phụ xe ông C được Công ty H giao làm tài xế lái xe container với mức lương cơ bản là 10 triệu đồng/tháng (mức lương được ghi rõ trong bảng thưởng tết âm lịch năm 2016 của công ty). Thời gian ông C vào làm việc tại Công ty H không được Công ty ký hợp đồng lao động, không được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Bộ Luật lao động.

Vào lúc 18 giờ 00 ngày 30/3/2017, theo sự phân công của Công ty, ông C điều khiển xe đầu kéo biển số 51C-91680 kéo theo đầu móc biển số 51R- 30554 chở 01 container 20feet vào cảng Bình Dương tại khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trong lúc chờ hạ container, ông C đang kiểm tra cửa container thì không may bị xe đầu kéo biển số 60C-22347 lùi xe đụng vào người khiến ông C bị thương nặng sau đó đã tử vong tại bệnh viện tỉnh Đồng Nai.

Từ lúc ông C chết đến nay, Công ty H chỉ trích 8.022.000 đồng trả cho người của Công ty mua hoa đi phúng điếu cho ông C mà không chi trả bất kỳ chế độ nào cho thân nhân của ông C, trong khi ông C bị tai nạn lao động khi thực hiện công việc theo yêu cầu

của Công ty. Trong thời gian làm việc tại Công ty H đến trước khi chết do tai nạn lao động, ông C đã nhiều lần yêu cầu Công ty H tham gia các loại bảo hiểm bắt buộc như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông C nhưng Công ty không đồng ý. Việc Công ty H không ký hợp đồng lao động, không tham gia đóng các loại bảo hiểm bắt buộc cho ông C là cố tình trốn tránh nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo quy định của luật lao động dẫn đến việc ông C bị chết do tai nạn lao động nhưng không được hưởng bất kỳ chế độ nào do bảo hiểm xã hội cũng như Công ty H chi trả là đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và thân nhân người lao động khi người lao động chết.

Nay bà Hoàng Quỳnh T (là vợ hợp pháp của ông Vũ Văn C) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải H phải thanh toán cho bà Trang số tiền được hưởng chế độ của người lao động bị tai nạn chết theo quy định tại Điều 144, 145 Bộ luật Lao động. Cụ thể:

1. Công ty H phải trả cho bà T ít nhất là 30 tháng lương theo mức lương cơ bản của ông C là 10.000.000đ/tháng, tương đương 300.000.000 đồng.

2. Ông C là người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà người sử dụng lao động là Công ty H không đóng bảo hiểm xã hội cho cơ quan bảo hiểm xã hội, thì người sử dụng lao động phải trả khoản tiền tương ứng với chế độ tai nạn lao động gồm: 36 tháng lương tối thiểu chung tiền trợ cấp 1 lần: Lương 1.210.000đ/01tháng x 36 tháng = 43.560.000 đồng; 10 tháng lương tối thiểu chung tiền trợ cấp mai táng là 1.210.000 đồng/tháng x 10 = 12.100.000 đồng; Trợ cấp tử tuất “mỗi năm làm việc là 02 tháng lương cơ bản, lương cơ bản là 10.000.000/01 tháng, thời gian làm việc là 38 tháng, làm tròn 3 năm, tương đương 60 triệu đồng.

3. Công ty H phải trả cho bà T số tiền lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân Hàng nhà nước quy định trên số tiền bà T yêu cầu là 415.660.000 đồng tạm tính từ ngày 10/7/2017 đến ngày 10/10/2018 là 15 tháng, mức lãi suất là 0.75%/tháng, tương đương số tiền 46.761.750 đồng.

Tổng số tiền bà T yêu cầu Công ty H phải thanh toán là 462.421.750 đồng.

**\* Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận tải H do người đại diện theo ủy quyền ông Trương Minh B trình bày:**

Ông Vũ Văn C vào học việc tại Công ty H từ tháng 02/2014 đến tháng 02/2016 thì được Công ty giao xe cho trực tiếp quản lý, sử dụng. Khi ông C vào làm việc tại Công ty giữa hai bên có thỏa thuận với nhau về việc không ký hợp đồng lao động, không đóng bảo hiểm xã hội, Công ty giao xe cho ông C quản lý, sử dụng khi có hàng cần vận chuyển Công ty gọi ông C chở hàng và thanh toán cho ông C 25% tiền cước phí vận chuyển mà khách hàng trả cho công ty. Vào lúc 18 giờ 00 ngày 30/3/2017, theo sự phân công của Công ty, ông C lái xe đầu kéo biển số 51C-91680 kéo theo đầu móc biển số 51R- 30554 chở 01 Container 20feet vào cảng Bình Dương tại khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để hạ container. Trong lúc chờ hạ container, ông C đang kiểm tra cửa container thì không may bị xe đầu kéo biển số 60C-22347 lùi xe đụng vào người khiến ông C bị thương nặng sau đó đã chết tại bệnh viện tỉnh Đồng Nai. Sau khi ông C chết bên phía chủ xe và tài xế gây

tai nạn đã bồi thường cho gia đình ông C số tiền là 225.000.000 đồng, các bên đã nhận đủ tiền và làm đơn bãi nại, cam kết không khiếu nại gì về sau.

Về phía Công ty H, sau khi ông C chết đã thanh toán đầy đủ các khoản tiền lương, tiền của khách hàng, công đoàn và anh em trong công ty gửi thấp nhang với số tiền 51.000.000 đồng, đồng thời Công ty cũng xóa số nợ 15.000.000 đồng mà ông C nợ Công ty khi còn sống. Sau khi ông C chết phía Công ty và tài xế gây tai nạn cũng đã bồi thường cho gia đình nạn nhân, Công ty H cũng đã xóa tiền nợ, tổ chức cúng điệu cho ông C đầy đủ. Khi làm việc tại Công ty, ông C được công ty bàn giao xe để tự quản lý và tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, vận hành xe. Công ty thanh toán cho ông C 25% trên số tiền cước vận chuyển mà khách hàng thanh toán cho công ty. Do đó, việc bà Hoàng Quỳnh T khởi kiện yêu cầu Công ty H thanh toán tổng số tiền 462.421.750 đồng được hưởng theo chế độ của thân nhân người bị tai nạn trong quá trình lao động là không có căn cứ. Vì vậy, Công ty H không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Vũ Đức I, bà Nguyễn Thị L là cha mẹ của ông C trình bày: Ông bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của bà T trong quá trình Toà án giải quyết vụ án. Ông bà giao toàn quyền quyết định đối với vụ án nêu trên cho bà T và cam kết không khiếu nại gì về sau, đồng thời ông bà xin vắng mặt trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án.

- Ông Nguyễn Nam R Trung là người đại diện theo uỷ quyền của cơ quan Bảo hiểm xã hội Quận S trình bày: Tình hình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động của Công ty TNHH TM DV vận tải H từ tháng 02/2012 đến nay, trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp không có tên người lao động Vũ Văn C.

***\* Tại bản án số 18/2018/LĐ-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:***

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 5 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 142, Điều 144 và Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 43, Điều 51, Điều 69, Điều 70 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Thông tư liên bộ số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng – Bộ Tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 12 Nghị định 45/2013 ngày 10/5/2013 của Chính phủ; Điều 5, Điều 26 Nghị định 95/2013/NĐ – CP ngày 22/8/2015 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 88/2015/NĐ – CP ngày 7/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 hướng dẫn về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H phải thanh toán cho phía nguyên đơn do bà Hoàng Quỳnh T làm đại diện tổng số tiền là 462.421.750 đồng, là số tiền mà thân nhân người lao động Vũ Văn C bị tai nạn lao động chết được hưởng theo quy định của Bộ Luật lao động năm 2012, như sau:

Buộc Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận tải H phải thanh toán cho thân nhân của ông Vũ Văn Cường do bà Hoàng Quỳnh T đại diện tổng số tiền 328.921.750 đồng. Trong đó gồm:

- + Tiền trợ cấp một lần khi chết do tai nạn lao động là 43.560.000 đồng;
- + Tiền trợ cấp mai táng là 12.100.000 đồng;
- + Tiền chế độ tử tuất là 60.000.000 đồng;
- + Tiền trợ cấp do bị tai nạn lao động trong trường hợp có lỗi của người lao động là 180.000.000 đồng;
- + Tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày có đơn yêu cầu cho đến ngày tuyên án sơ thẩm 16/10/2018 là 33.261.750 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn về việc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H phải bồi thường 30 tháng lương là 300.000.000 đồng.

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí lao động: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H phải chịu tiền án phí Lao động sơ thẩm là 9.867.653 đồng. Bà Hoàng Quỳnh T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H nộp đơn kháng cáo đề ngày 26/10/2018, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị đơn đồng thời là người kháng cáo Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H có người đại diện theo ủy quyền ông Trương Minh B trình bày:

Bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Nội dung và căn cứ kháng cáo:

Loại hình lao động giữa Công ty H với ông Vũ Văn C là một dạng hợp tác làm việc ăn chia theo doanh thu, Công ty H bàn giao xe cho ông C tự quản lý, tự chịu trách nhiệm; Mỗi chuyến hàng vận chuyển ông C được Công ty H thanh toán 25% trên tiền cước vận chuyển mà khách hàng trả cho Công ty H (đã bao gồm các chế độ theo quy định hiện hành); Do đó giữa ông C và Công ty H không tồn tại hợp đồng lao động.

Đây không phải là vụ tai nạn lao động mà là tai nạn giao thông bởi lẽ tất cả biên bản của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đều thể hiện đây là vụ tai nạn giao thông, phía chủ xe và tài xế xe 60C-223.47 đã bồi thường cho gia đình bà Hoàng Quỳnh T, gia đình ông Vũ Văn C đã bãi nại, không thắc mắc khiếu nại gì đối với tai nạn này nữa; Không có bất cứ văn bản nào thể hiện đây là vụ tai nạn lao động phải giải quyết theo khoản 8 Điều 35 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Tòa cấp sơ thẩm dựa trên bảng thưởng tết Âm lịch năm 2016 do nguyên đơn cung cấp là không có căn cứ, bởi vì đây là tiền thưởng tết Nguyên Đán năm 2016, Công ty H dựa trên doanh thu, công sức đóng góp để cân đối mức thưởng tết, đây không phải là mức lương cơ bản Công ty H trả cho lái xe.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt bản án cho Công ty H nên ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền kháng cáo, xác định chưa chính xác người đại diện của bị đơn.

- Nguyên đơn bà Hoàng Quỳnh T có người đại diện theo ủy quyền ông Trần T trình bày: Tại phiên tòa phía người đại diện ủy quyền của bị đơn cùng xác nhận ông Vũ Văn C vào làm việc cho Công ty H từ tháng 02/2014 với công việc chính là phụ xe, không được Công ty ký hợp đồng lao động, không được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Bộ Luật lao động, và trước thời điểm ông C mất, Công ty H gọi điện điều ông C đi làm việc. Công ty H không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông C làm việc không liên tục trong thời gian từ tháng 02/2014 đến khi mất. Do đó nguyên đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đức I, bà Nguyễn Thị L, trẻ Vũ Hoàng Hà M do người đại diện hợp pháp bà Hoàng Quỳnh T và Bảo hiểm xã hội Quận S có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Nam R có đơn xin vắng mặt, do đó không có phần trình bày tại phiên tòa phúc thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Về hình thức đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H trong hạn luật định nên hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H làm trong thời hạn luật định, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Vũ Đức I, bà Nguyễn Thị L là cha và mẹ ruột của ông Vũ Văn C, trẻ Vũ Hoàng Hà M do người đại diện hợp pháp bà Hoàng Quỳnh T và Bảo hiểm xã hội Quận S do người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Nam R đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Xét về loại hình lao động:

[3.1.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định ông Vũ Văn C vào làm việc cho Công ty H từ tháng 02/2014 với công việc là phụ xe. Tại Bản tự khai ngày 24/8/2017 (BL 112-113) và Biên bản hòa giải ngày 17/10/2017 (BL 115-118): đại diện nguyên đơn là ông Trần T trình bày, sau 4 tháng phụ xe thì ông C được công ty giao xe với công việc chính là tài xế lái xe container; đại diện bị đơn là ông Trương Minh B trình bày, ông C vào học việc tại Công ty H từ tháng 02/2014 đến tháng 02/2016 thì được Công ty giao xe cho trực tiếp quản lý, sử dụng, đồng thời, trong Biên bản bàn giao xe 51C-097.35 lập ngày 26/02/2016 (do ông Bảo cung cấp – BL 108) của Công ty H (do ông Huỳnh Văn Long đại diện) cho ông Vũ Văn C và phía nguyên đơn không có ý kiến gì đối với biên bản bàn giao xe này. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Ông Vũ Văn C vào làm việc cho Công ty H từ tháng 02/2014 và từ ngày 26/02/2016 là tài xế lái xe container của Công ty H liên tục cho đến khi ông Vũ Văn C bị tai nạn chết vào ngày 30/3/2017.

[3.1.2] Tại phiên tòa, các đương sự cùng thừa nhận, ông Vũ Văn C làm việc cho Công ty H nhưng không ký Hợp đồng lao động, Công ty H không đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tại Bản tự khai ngày 06/10/2017 (BL 111e-111f), Biên bản hòa giải ngày 17/10/2017 (BL 115-118), đại diện bị đơn ông Bảo trình bày: Khi ông C vào làm việc tại Công ty H thì hai bên có thỏa thuận về việc không ký hợp đồng lao động, ông C được Công ty bàn giao xe để tự quản lý và tự chịu trách nhiệm trong quản lý vận hành xe, mỗi chuyến hàng ông C được Công ty thanh toán 25% trên tiền cước vận chuyển mà khách hàng trả cho Công ty (gồm các chế độ theo quy định hiện hành), vì vậy ông C không yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, phía bị đơn đã không xuất trình được các tài liệu hoặc chứng cứ chứng minh là có thỏa thuận giữa Công ty H với ông Vũ Văn C về việc ăn chia 25% và phía nguyên đơn cũng không thừa nhận có thỏa thuận ăn chia 25% như bị đơn trình bày ở phần trên theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật dân sự năm 2015: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không*

đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Ngoài ra, nguyên đơn trình bày là căn cứ vào Bảng thưởng tết âm lịch của Vũ Văn C có ghi: Tổng tháng làm việc: 23 ; Tháng tài xế: 19 Tháng phụ xe: 4; MLCB (Mức lương cơ bản): 10,000,000; Số Biên bản: 1; Tiền thưởng: 10,000,000; Trừ tiền Biên bản: 300,000; Thưởng thực lĩnh: 9,700,000 và căn cứ vào Bảng kê tiền của tài xế Vũ Văn C của Công ty H có ghi: Thanh toán lương TX (Tài xế) + các khoản phụ cấp tài xế: 14,251,874 thì có cơ sở cho rằng lương cơ bản của tài xế Vũ Văn C ở Công ty H là 10.000.000 đồng/tháng. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ giữa ông Vũ Văn C và Công ty H chính là quan hệ lao động được phát sinh trong việc thuê mướn, sử dụng lao động, trả lương giữa người lao động và người sử dụng lao động.

[3.1.3] Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: “*Trước khi nhận người lao động vào làm việc, người sử dụng lao động và người lao động phải trực tiếp giao kết hợp đồng lao động*” và do ông Vũ Văn C đã làm việc liên tục cho Công ty H thời gian hơn 36 tháng nên khi ông Vũ Văn C bị tai nạn chết vào ngày 30/3/2017 thì phải coi ông Vũ Văn C đang có hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty H với mức lương cơ bản là 10.000.000 đồng/tháng từ trước Tết âm lịch năm 2016.

[3.2] Bị đơn Công ty H kháng cáo cho rằng đây không phải là vụ tai nạn lao động mà là tai nạn giao thông:

[3.2.1] Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 30/3/2017 (BL 88-89), Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 30/3/2017 (BL 98-99) thì ông Vũ Văn C trong quá trình lao động của mình theo sự phân công của Công ty H (tại phiên tòa phía bị đơn thừa nhận Công ty H có gọi điện điều ông C đi chở hàng) điều khiển xe đầu kéo biển số 51C-91680 kéo theo xe rơ moóc biển số 51R- 304.54 chở 01 container 20feet vào cảng Bình Dương, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, đã ra phía sau xe của mình để kiểm tra seal niêm phong container trước khi hạ container làm thủ tục xuất cảng thì bị xe đầu kéo biển số 60C-223.47 kéo xe rơ moóc biển số 60R-009.40 do tài xế Lê Văn G đang điều khiển lùi xe ra phía sau đã đụng vào ông Vũ Văn C gây tai nạn dẫn đến cái chết cho ông C sau đó.

[3.2.2] Bên cạnh đó, tại Kết luận số 136/KL-CO.CSĐT ngày 02/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (BL 82)] ghi nhận: “*hành vi điều khiển xe đầu kéo gây tai nạn của tài xế Lê Văn Hồng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Vô ý làm chết người” được quy định tại Điều 98 Bộ luật hình sự...*” phù hợp hướng dẫn tại Điều 3 của Thông tư liên bộ số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng – Bộ Tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao thì: “*Trường hợp phương tiện giao thông đường bộ di chuyển, hoạt động nhưng không tham gia giao thông đường bộ (như di chuyển, hoạt động trong trường học, công trường đang thi công hoặc đang khai thác) mà gây tai nạn thì người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện*



*giao thông đường bộ quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng khác nếu thỏa mãn dấu hiệu của tội phạm đó như tội vô ý làm chết người quy định tại Điều 98 Bộ luật hình sự, tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính quy định tại Điều 99 Bộ luật hình sự hoặc tội vi phạm quy định về an toàn lao động, về an toàn ở những nơi đông người quy định tại Điều 227 Bộ luật hình sự”. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 142 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 43 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Điều 12 Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ thì có đủ căn cứ xác định trường hợp ông Vũ Văn C chết là do tai nạn lao động và được hưởng chế độ tai nạn lao động theo quy định của pháp luật.*

[3.2.3] Như đã phân tích ở trên, do ông C không được Công ty H ký hợp đồng lao động và không được Công ty H đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, nên khi ông C chết thì Công ty H phải trả khoản tiền tương ứng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Theo quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: *“Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà người sử dụng lao động chưa đóng bảo hiểm xã hội cho cơ quan bảo hiểm xã hội, thì được người sử dụng lao động trả khoản tiền tương ứng với chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội”*; Điều 51 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định về trợ cấp một lần khi chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: *“Người lao động đang làm việc bị chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc bị chết trong thời gian điều trị lần đầu do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì thân nhân được hưởng trợ cấp một lần bằng 36 lần mức lương cơ sở”*; Nghị định số 47/2016 ngày 26/5/2016 của Chính Phủ quy định mức lương cơ sở từ ngày 01 tháng 5 năm 2016 là 1.210.000 đồng/tháng. Do đó, thân nhân của ông C được hưởng trợ cấp một lần là:  $36 \text{ tháng} \times 1.210.000 \text{ đồng/tháng} = 43.560.000 \text{ đồng}$ . (1)

[3.2.4] Theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 66 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định về trợ cấp mai táng như sau:

*“1. Những người sau đây khi chết thì người lo mai táng được nhận một lần trợ cấp mai táng:*

*b) Người lao động chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc chết trong thời gian điều trị do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;*

*2. Trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở tại tháng mà người quy định tại khoản 1 Điều này chết”.*

Nên người lo mai táng cho ông Vũ Văn C được hưởng trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở, tương đương:  $1.210.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ lần} = 12.100.000 \text{ đồng}$ . (2).

[3.2.5] Điều 69 và Điều 70 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 có quy định về chế độ tử tuất là: *“Cứ mỗi năm tính bằng 1,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội cho những năm đóng bảo hiểm xã hội trước năm 2014; bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội cho các năm đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2014 trở đi; mức thấp nhất bằng 03 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội”*. Do Công ty H không

tham gia đóng bảo hiểm cho người lao động và có căn cứ chấp nhận mức lương cơ bản của ông Vũ Văn C từ trước Tết âm lịch năm 2016 đến khi bị tai nạn chết vào ngày 30/3/2017 là 10.000.000 đồng/tháng, đồng thời xác định được thời gian ông C vào làm việc cho Công ty H từ tháng 2/2014 đến ngày ông C mất ngày 30/3/2017 là 38 tháng, làm tròn là 3 năm, tương đương 10.000.000 đồng x 6 = 60.000.000 đồng. (3)

[3.2.6] Theo khoản 3 và khoản 4 Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: “*Người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà không do lỗi của người lao động và bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên thì được người sử dụng lao động bồi thường với mức như sau:*

*b) Ít nhất 30 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động cho người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc cho thân nhân người lao động bị chết do tai nạn lao động.*

4. Trường hợp do lỗi của người lao động thì người lao động cũng được trợ cấp một khoản tiền ít nhất bằng 40% mức quy định tại khoản 3 Điều này”.

Người lao động Vũ Văn C bị chết do tai nạn lao động trong trường hợp có lỗi thì người sử dụng lao động tức Công ty H phải hỗ trợ cho thân nhân của ông C một khoản tiền ít nhất bằng 40% mức quy định tại khoản 3 Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2012. Theo Biên bản kết luận của Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì ông C có một phần lỗi phụ khi xảy ra tai nạn, nên người sử dụng lao động là Công ty H phải hỗ trợ cho thân nhân của ông C một khoản tiền tương đương 60% mức quy định tại khoản 3 Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2012 là phù hợp, cụ thể là: [10.000.000 đồng x 30 tháng] x 60% = 180.000.000 đồng. (4)

Tổng số tiền mà thân nhân người lao động Vũ Văn C được hưởng theo chế độ là: (1)+(2)+(3)+(4) = 180.000.000 đồng + 43.560.000 đồng + 12.100.000 đồng + 60.000.000 đồng = 295.660.000 đồng.

[3.2.7] Về việc tính lãi chậm trả tính từ ngày có đơn yêu cầu hoà giải gửi Phòng Lao động Thương binh Xã hội (ngày 10/7/2017) đến khi Tòa án tuyên án sơ thẩm (ngày 16/10/2018) làm tròn là 15 tháng trên số tiền 295.660.000 đồng, với mức lãi suất 0,75%/tháng, tương đương với số tiền 295.660.000 x 0,75%/tháng x 15 tháng = 33.261.750 đồng là có căn cứ nên chấp nhận. [2]

Tổng số tiền mà Công ty H phải thanh toán cho phía nguyên đơn là: [1] + [2] = 295.660.000 + 33.261.750 = 328.921.750 đồng.

[3.3] Bị đơn kháng cáo do tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt bản án cho Công ty H nên ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền kháng cáo, xác định chưa chính xác người đại diện của bị đơn.

[3.3.1] Về phát hành bản án: theo khoản 2 Điều 269 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tuyên án, Tòa án phải giao hoặc gửi bản án cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp*”. Bản án lao động sơ thẩm số 18/2018/LĐ-ST được tuyên ngày 16/10/2018 nhưng đến ngày 13/11/2018 tòa cấp sơ thẩm mới tổng đạt cho ông Trương Minh B là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty H. Tuy

nhiên, việc này không gây ảnh hưởng đến quyền kháng cáo của Công ty H theo Điều 271, Điều 273 vì thực tế Công ty H đã có đơn kháng cáo đề ngày 26/10/2018. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc cấp tổng đạt bản án cho đương sự.

[3.3.2] Về xác định người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty H xác nhận Công ty H vẫn còn hoạt động, người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Y, chức vụ giám đốc. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên đăng ký lần đầu ngày 08/6/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 18/5/2015 (BL 84-85) tại mục 7 ghi nhận người đại diện theo pháp luật của Công ty là giám đốc bà Nguyễn Thị Y. Bên cạnh đó, tại Giấy ủy quyền số 06/2017/TH-UQ ngày 23/8/2017 (BL 79) ghi nhận bên ủy quyền Công ty H có người đại diện pháp luật bà Huy ủy quyền cho ông Bảo, giấy ủy quyền này có chữ ký, đóng dấu Công ty H phù hợp với Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3.4] Từ những phân tích trên, có cơ sở không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty H. Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không kháng nghị, do đó căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật dân sự năm 2015, các quyết định khác của bản án lao động sơ thẩm số 18/2018/LĐ-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị nên vẫn giữ nguyên.

[3.5] Về án phí lao động sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H phải chịu án phí.

[3.6] Về án phí lao động phúc thẩm: do y án sơ thẩm nên bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 5 Điều 32; Điều 85; Điều 91; Điều 147; Điều 148; Điều 227; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 293; Điều 296; Điều 306; Điều 307; khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 142; Điều 144; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 43, Điều 51, Điều 69, Điều 70 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Căn cứ Thông tư liên bộ số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng – Bộ Tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 12 Nghị định 45/2013 ngày 10/5/2013 của Chính phủ; Điều 5, Điều 26 Nghị định 95/2013/NĐ – CP ngày 22/8/2015 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 88/2015/NĐ – CP ngày 7/10/2015 của Chính phủ;

- Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

\* Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Dịch vụ - Vận tải H trong hạn luật định nên hợp lệ.

\* Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Dịch vụ - Vận tải H. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 18/2018/LĐ-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H phải thanh toán cho phía nguyên đơn do bà Hoàng Quỳnh T làm đại diện tổng số tiền là 462.421.750 đồng, là số tiền mà thân nhân người lao động Vũ Văn C bị tai nạn lao động chết được hưởng theo quy định của Bộ Luật lao động năm 2012, như sau:

Buộc Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận tải H phải thanh toán cho thân nhân của ông Vũ Văn C do bà Hoàng Quỳnh T đại diện tổng số tiền 328.921.750 đồng. Trong đó gồm:

- + Tiền trợ cấp một lần khi chết do tai nạn lao động là 43.560.000 đồng;
- + Tiền trợ cấp mai táng là 12.100.000 đồng;
- + Tiền chế độ tử tuất là 60.000.000 đồng;
- + Tiền trợ cấp do bị tai nạn lao động trong trường hợp có lỗi của người lao động là 180.000.000 đồng;
- + Tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày có đơn yêu cầu cho đến ngày tuyên án sơ thẩm 16/10/2018 là 33.261.750 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H phải bồi thường 30 tháng lương là 300.000.000 đồng.

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí :

- Án phí lao động sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Quỳnh T được chấp nhận một phần nên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H phải chịu tiền án phí Lao động sơ thẩm là 9.867.653 đồng.

- Án phí lao động phúc thẩm: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0039891 ngày 09/11/2018 của Chi cục

Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDTC;
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM);
- TAND Quận 9;
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM);
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trương Văn Hiền**